Báo cáo thực hành KTMT – Tuần 5

Assignment 1

* Lệnh 1: test: .asciiz “Pham Minh Thong - 20205029”
* Tác dụng: lưu chuỗi “Pham Minh Thong - 20205029” vào biến test.



* Lệnh 2: 
* Tác dụng: gán giá trị 4 vào thanh ghi $v0 (print string: in ra chuỗi)



* Lệnh 3: 
* Tác dụng: lưu địa chỉ của biến test vào thanh ghi $a0



* Lệnh 4: 
* Tác dụng: thực hiện lệnh in chuỗi

Pham Minh Thong - 20205029

Assignment 2

A picture containing graphical user interface

Description automatically generated

* Tạo 3 biến print1, print2, print3 để lưu 3 chuối “The sum of “, “ and “ và “ is “

Text

Description automatically generated

* Gán giá trị cho $s0 và $s1 là lần lượt 2020 và 5019, sau đó tính tổng lưu vào thanh ghi $t0

A picture containing calendar

Description automatically generated





* In ra chuỗi “The sum of “

A picture containing text

Description automatically generated



Lệnh in ra chuỗi tương tự assignment 1

* In ra giá trị của thanh ghi $s0

A picture containing diagram

Description automatically generated

A picture containing rectangle

Description automatically generated

Lệnh 1:

* Tác dụng: gán giá trị 1 vào thanh ghi $v0 (print decimal integer: in ra số nguyên)

Lệnh 2:

* Tác dụng: gán giá trị trong thanh ghi $s0 vào thanh ghi $a0

Lệnh 3: Thực hiện in giá trị của $s0

* In ra chuỗi “ and “

A picture containing diagram

Description automatically generated



Lệnh tương tự như in chuỗi “The sum of “

* In ra giá trị của thanh ghi $s1

Diagram

Description automatically generated with low confidence

Rectangle

Description automatically generated

Lệnh tương tự như in ra giá trị của thanh ghi $s0

* Ịn ra chuỗi “ is “

A picture containing graphical user interface

Description automatically generated



Lệnh tương tự như in chuỗi “The sum of “

* In ra giá trị result:

A picture containing diagram

Description automatically generated



Lệnh tương tự như in ra giá trị của thanh ghi $s0

Assignment 3:

Text

Description automatically generated

* Lệnh 1: 
* Tác dụng: Tạo một khoảng trống 1000 bite vào x
* Lệnh 2: y: a.sciiz “Pham Minh Thong - 20205029”
* Tác dụng: Tạo chuỗi “Pham Minh Thong - 20205029” vào y
* Nhóm lệnh 3:



* Tác dụng: Gán địa chỉ của x và y vào thanh ghi $a0 và $a1



* Lệnh 4: 
* Tác dụng: Gán giá trị của thanh ghi $s0 = 0 (i = 0)



* Lệnh 5: 
* Tác dụng: Cộng giá trị của thanh ghi $s0 và $a1 gán vào thanh ghi $t1 ($s0 là chỉ số i còn $a1 chứa địa chỉ của kí tự đầu tiên của chuỗi y)



* Lệnh 6: 
* Tác dụng: lấy giá trị của phần tử thứ i của chuỗi y



* Lệnh 7: 
* Tác dụng: Cộng giá trị của 2 thanh ghi $s0 và $a0 gán vào thanh ghi $t3 ($a0 là địa chỉ của kí tự đầu tiên của chuỗi x)



* Lệnh 8: 
* Tác dụng: Thay thế phần tử thứ i của chuỗi y gán vào phần tử thứ i của chuỗi x



* Lệnh 9: 
* Tác dụng: So sánh nếu giá trị của thanh ghi $t2 = 0 thì chuổi đến khối code end\_of\_strcpy (Kêt thúc gán giá trị)nếu không sẽ tiếp tục lệnh tiếp theo
* Lệnh nop không thực hiện lệnh gì
* Lệnh 10: 
* Tác dụng: Tăng giá trị của thanh ghi $s0 thêm 1
* Lệnh 11: 
* Tác dụng nhảy ngượi lại về L1 để tiếp tục gán giá trị i của y sang x
* Lệnh 12:

Text

Description automatically generated with medium confidence

* Tác dụng: In ra chuỗi x
* Kết thúc chương trình:

Pham Minh Thong - 20205029

Assignment 4:

Text

Description automatically generated

* Nhóm lệnh 1:

A picture containing table

Description automatically generated

* Tác dụng: Nhập chuỗi tối đa 50 ký tự lưu vào string



* Nhóm lệnh 2:

A picture containing calendar

Description automatically generated

* Tác dụng: lấy địa chỉ của phần tử đầu tiên của chuỗi và khởi tạo giá trị cho 2 thanh ghi $t3 và $t0 = 0 ($t3 là độ dài chuỗi, $t0 là chỉ số i)
* Nhóm lệnh 3:

Text

Description automatically generated

Lệnh 1: lấy địa chỉ của phần tử thứ i trong chuỗi gán vào thanh ghi $t1

Lệnh 2: lấy giá trị của phần tử thứ i gán vào thanh ghi $t2

Lệnh 3: Kiểm tra phần tử thứ i đó có phải là null char không (hết chuỗi) nếu đúng thì đưa tới end\_of\_str nếu không phải thì tiếp tục lệnh kế tiếp

Lệnh 4: Tăng giá trị của $t3 thêm 1 -> kiểm tra được độ dài của xâu kí tự

Lệnh 5: Tăng giá trị của $t0 thêm 1 (chỉ số i tăng thêm sau mỗi lần quay lại check\_char để kiểm tra phần tử tiếp theo)

Lệnh 6: Quay lại check\_char để kiểm tra

* Nhóm lệnh 4:

Graphical user interface

Description automatically generated with medium confidence

Lệnh 1: giảm độ dài chuỗi 1 đơn vị (tránh việc nhận Enter là kí tự)

Khối lệnh 2: in ra chuỗi Message1

Khối lênh 3: in ra chuỗi string

Khối lệnh 4: in ra chuỗi Message2

Khối lênh 5: in ra độ dài của chuỗi

Assignment 5:

Text

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

TH1: Còn dấu enter

Graphical user interface, application, table, Excel

Description automatically generated

TH2: 20 ký tự

Graphical user interface, application, table, Excel

Description automatically generated